

Bản án số: 10 /2024/HS-ST
Ngày: 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Bình;

Bà Đào Thị Thường.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên toà:
Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Văn D, sinh năm 1983 tại huyện A, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú bản N, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; vợ Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 29/11/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 12 năm 2023, tạm giam từ ngày 28 tháng 12 năm 2023; "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hoa Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- Người tham gia tố tụng khác

+ Người làm chứng:

Cầm Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú bản N, xã N, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

Hà Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú bản N, phường P, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 21/12/2023, Bùi Văn D đi lấy củi sau nhà máy nước thị xã Nghĩa Lộ thì gặp một người đàn ông không quen biết, D đã mua của người này 01 gói Heroine, với giá 460.000 đồng. Sau khi mua được Heroine D đã sử dụng một phần, còn lại D chia thành 05 gói nhỏ để sử dụng và bán, cụ thể bán như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 25/12/2023, tại khu vực đường bê tông, dọc theo nương nước thuộc tổ bản N, phường P, thị xã Nghĩa Lộ Dũng đã bán cho Hà Văn T 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng; sau đó khoảng 5 phút cũng tại khu vực này D lại tiếp tục bán cho Cầm Thị H 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng. Ngay sau đó D bị Công an phát hiện bắt quả tang và D giao nộp cho Công an 03 gói Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 02/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ của Bùi Văn D giao nộp có tổng khối lượng là: 0,17 (*không phải mười bảy*) gam; 0,08 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Chất bột nén màu trắng thu giữ của Cầm Thị H giao nộp có khối lượng là: 0,016 (*không phải không mười sáu*) gam; 0,016 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-NL ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 08 (*tám*) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy: 0,09 (không phải không chín) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Bùi Văn D 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

+ Án phí: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Cơ bản nhất trí với nội dung bản Cáo trạng về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán ít, mới hai lần bán thì bị bắt; bị cáo đã tự thú về hành vi bán ma túy cho T; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo tù 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Án phí: Miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do là người nghiện, nên Bùi Văn D đã mua ma túy, loại Heroine về sử dụng và bán lại kiếm lời. Cụ thể: Từ 14 giờ 10 phút đến 14 giờ 15 phút ngày 25/12/2023, tại khu vực đường bê tông, dọc theo mương nước thuộc tổ bản N,

phường P, thị xã nghĩa Lộ; Bùi Văn D đã bán cho Hà Văn T và Cẩm Thị H mỗi người 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng/1 gói (T mua trước H khoảng 5 phút).

Bị cáo Bùi Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép Heroine (ma túy) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân và thu lời bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo D thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, lan tràn tình trạng nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Trong ngày 25/12/2023 Bùi Văn D đã 02 lần bán Heroine cho Hà Văn T và Cẩm Thị H, nên Bùi Văn D phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên.

[4] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Bùi Văn D thực hiện đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân: Bị cáo D đã từng có tiền án và là người nghiện ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt D đã chủ động khai ra hành vi bán ma túy cho T; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo D gây ra cho xã hội là rất lớn; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo D là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định; gia đình thuộc hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng:

- Đối với: 0,09 (*không phải không chín*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Bùi Văn D khi bắt quả tang là tiền D bán ma túy cho T và H, nên cần căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật

Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ. Vỏ phong bì Cơ quan Công an đã dùng để niêm phong vật chứng, không có giá trị sử dụng, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các mảnh giấy bị cáo sử dụng để làm công cụ phạm tội, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo Bùi Văn D gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên toà bị cáo đề nghị được miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo D.

Đối với Hà Văn T: Là người sử dụng chất ma túy, đã có hành vi mua ma túy của Bùi Văn D để sử dụng và đã sử dụng hết số ma túy đã mua, nên không xác định được khối lượng. Ngày 16/02/2024 T bị Công an thị xã Nghĩa Lộ bắt đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 06/QĐ-TA ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

Đối với Chăm Thị H: Là người sử dụng chất ma túy, H đã mua của D 01 gói ma túy có khối lượng là 0,016 gam mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Tuy nhiên, H chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị kết án về các tội quy định tại các điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự mà chưa được xoá án tích. Do đó, hành vi trên của Chăm Thị H chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 19/02/2024, Công an thị xã Nghĩa Lộ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chăm Thị H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp, nên cần được chấp nhận.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Văn D tại khu đồi phía sau nhà máy nước thị xã Nghĩa Lộ. Do bị can không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nên không có cơ sở để xác định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 25/12/2023.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,09 (*không phải không chín*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong; 03 (*ba*) vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của Bùi Văn D 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

(đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-3-2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ)

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn D.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- Công an thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND phường P (TB);
- Lưu hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

